TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày: 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thanh H** (M)

Sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre. Đăng ký thường trú: Số xx/x Khu phố x, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; vợ tên Bùi Ngọc L, sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt;

- *Bị hại*: Phan Quốc V, sinh năm 1990, thường trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- *Người làm chứng*:

1, Võ Văn L, sinh năm 1988, thường trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

2, Phan Ngọc Tr, sinh năm 1997, thường trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt;

3, Bùi Ngọc L, sinh năm 1976, thường trú: ấp H, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh

Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018, sau khi đã có uống rượu, Võ Văn L cùng với Phan Quốc V, Phan Ngọc Tr, Du Công L (N), Đinh Văn Hoài L và Ngô Duy S đến nhà bà Huỳnh Thị H ở ấp H, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để tìm chị Bùi Ngọc L đòi số tiền 1.700.000 đồng mà L nợ vợ của L. Khi đến nơi L và V đi vào trước cự cãi với chị L về việc thiếu tiền. Do bị chị L chửi nên V bực tức hất bể mặt bàn tròn bằng bêtông. L cầm ghế đai định đánh L nhưng được ông Bùi Văn G can ngăn. V và L tiếp tục cự cãi, L xô đẩy làm chị L té xuống nền gạch. Thấy vậy Nguyễn Thanh H chạy đến tủ gỗ trong nhà lấy hai con dao thái lan, mỗi tay cầm một con đâm trúng vào vùng bụng V gây thương tích. Do bị V khống chế nên H tiếp tục đâm nhiều nhát trúng vào vùng mặt và hai tay của V. Lúc này L, Tr, L xông vào khống chế H, Tr nắm đầu H đập nhiều cái vào cạnh giường bêtông gây thương tích.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Hai con dao thái lan có cùng đặc điểm cán màu vàng, mũi nhọn màu trắng, trên lưỡi dao và cán dao bám chất màu đỏ nghi máu; trong đó: Dao 1 có chiều dài 17cm, cán dao có chữ KIWI dài 10,5cm, rộng 02cm, lưỡi dài 6,5cm rộng 02cm; dao 2 có chiều dài 18cm, cán dao có chữ KIWI dài 10,5cm rộng 02cm lưỡi dài 7,5cm rộng nhất 02cm. Một thanh kim loại hình trụ vuông, rỗng ruột, bên ngoài quấn băng keo màu đen kích thước 65cm x 02cm x 02cm. Nhiều mảnh thủy tinh màu trắng kích thước khác nhau có dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Một ghế đai bàng gỗ 4 chân có lưng tựa, phần mặt ghế rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 38cm x 27cm, mặt ghế cao 43cm, chân ghế cao nhất 95cm. Một đôi dép kẹp bằng nhựa màu vàng kích thước 28cm x 10,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216-718/TgT ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận Phan Quốc V: Vùng bụng có 03 vết thương bờ gọn, phẩu thuật: mở bụng đường giữa trên và dưới rốn thấy: 01 vết thương vùng hạ sườn phải dài 01 cm phòi mạc nối, vết thương thấu vào ổ bụng thủng gan 01 lổ dài 02cm là 35%; 01 vết thương vùng hông trái dài 01cm phòi mạc nối, vết thương thấu vào ổ bụng thủng ruột non đoạn hỗng tràng 01 lổ dài 0,5cm là 31%; 01 vết thương vùng hố chậu phải dài 01 cm là 01%. Hiện vết mổ bụng lành sẹo kích thước 21 cm x 0,2cm; 03 vết thương lành sẹo kích thước 01 cm x 0,2cm; 03cm x 0,3cm; 02cm x 0,2cm. Vết thương chéo trái 1/2 trên sống mũi kích thước 04cm x 02cm; hiện vết thương lành sẹo kích thước 04cm x 0,2cm, có ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 11%. Vết thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái dài 02cm đứt cơ nhị đầu; hiện vết thương lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm là 1%. Vết thương mặt lưng ngón I bàn tay trái kích thước 02cm x 01cm lành, sẹo kích thước 01 cm x 0,2cm là 1%. Vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải dài 02cm đã lành, sẹo

kích thước 03cm x 0,1 cm là 1%. Vết thương ngón IV bàn tay phải kích thước 02cm x 01cm đã lành, sẹo kích thước 02cm x 01cm là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 64%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223-818/TgT ngày 10/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thanh H chấn thương đầu mặt: Vết thương vùng trán trong và ngoài tóc dài 05cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,2cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 01%. Vết thương mặt sau khoeo dài 0,5cm đã lành sẹo kích thước 0,5cm x 0,1 cm là 01%. Vết thương mặt sau khoeo dài 0,5cm đã lành sẹo, kích thước 0,5cm x 0,1cm là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%.

Ngày 31/8/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định: Một cửa tủ bằng kính trong suốt (loại cửa lùa), kích thước 66cm x 43cm x 0,5cm bị hư hỏng hoàn toàn giá trị thiệt hại là 200.000 đồng; một mặt bàn tròn bằng bêtông có ốp 04 tấm gạch men, đường kính mặt bàn 1,2 mét, mỗi tấm gạch ceramic kích thước 40cm x 40cm, mặt bàn bị hư hỏng hoàn toàn giá trị thiệt hại là 500.000 đồng; một ghế đai bàng gỗ 04 chân, có lưng tựa, phần lưng ghế cao 43cm, kích thước mặt ghế 38cm x 27cm, mặt ghế bị rời khỏi chân ghế giá trị thiệt hại là 50.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 26-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/4/2019 bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội có phần phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung nội dung: Yêu cầu giám định lại hai vết thương ở vùng bụng của bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 04 năm 06 tháng tù là vượt mức thấp nhất của khung liền kề là vi phạm trong việc áp dụng hình phạt, tuy nhiên trong vụ án chỉ có bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù nên không hủy án về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đối với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" thì bị cáo không phạm vào tình tiết này do bị cáo bị bức

tức việc vợ của bị cáo bị số người vây quanh nên bị cáo thực hiện hành vi đâm người. Với mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù là đã xem xét cho bị cáo không có căn cứ để giảm thêm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích". Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng không thống nhất với Bản án sơ thẩm đã tuyên, vì bị hại có hành vi tấn công, bị cáo thực hiện hành vi vượt mức cần thiết. Bị cáo thật thà khai báo, có bồi thường thiệt hại, có ông ngoại vợ là liệt sĩ. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ ai là người chủ mưu kêu V đòi nợ, khi đến nhà chị L có mang theo cây sắt. Đề nghị áp dụng Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để làm rõ hành vi của Võ Văn L.

Lời nói sau cùng: Bị cáo cho rằng ăn năn hối cải, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu giám định lại thương tích ở bụng của bị hại vì cho rằng tỷ lệ cao, không đưa ra lý do nào khác và cho rằng thương tích ở trán của bị hại bị cáo không gây ra. Bị hại không đồng ý giám định lại. Xét yêu cầu giám định lại của bị cáo, thấy rằng bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra có được thông báo Kết luận giám định, bị cáo đồng ý kết luận giám định và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo vẫn đồng ý kết luận giám định đối với bị hại là 64% và thừa nhận đã gây thương tích cho bị hại 64% nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo gây thương tích làm gây tổn hại sức khỏe của bị hại với tỷ lệ 64% là có cơ sở. Mặt khác bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc giám định là không khách quan, bị hại không đồng ý giám định lại nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy Bán sơ thẩm để làm rõ hành vi của Võ Văn L, thấy rằng việc phát sinh tranh chấp về vay nợ xảy ra giữa anh L và chị L không liên quan đến bị cáo; trong vụ án không có tính chất đồng phạm nên không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm để làm rõ hành vi của anh L, trong khi anh L đã bị xử lý hành chính trong vụ việc này.

[3] Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018 tại nhà bà Huỳnh Thị H thuộc ấp H, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, do bênh vực vợ của bị cáo là Bùi Ngọc L bị nhóm của Phan Quốc V đến đòi nợ, cự cãi gây xô xát, bị cáo H đã có hành vi dùng 02 con dao thái lan đâm vào vùng bụng, mặt và hai tay của Phan Quốc V gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 64%.

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra đối với Phan Quốc V, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng luật định.

Đối với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" thấy rằng, do nhóm bị hại vào nhà đòi nợ và có hành động xô đẩy làm vợ bị cáo (chị L) té ngã, bị cáo không xác định ai làm chị L ngã, thấy có nhiều người vây quanh chị L nên bị cáo lấy hai con dao cầm hai tay và đâm người đứng gần bị cáo nhất để họ bỏ chạy. Như vậy, về ý thức của bị cáo muốn gây tương tích cho bất cứ ai trong nhóm bị hại để cho họ bỏ đi. Bị cáo thực hiện hành vi trong khi nhóm bị hại có nhiều người đến gây rối, làm hư hỏng tài tài sản và có hành động xô đẩy vợ bị cáo té, phần nào làm bị cáo bực tức là có nguyên nhân nên bị cáo thực hiện hành vi không mang tính chất côn đồ. Cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng có tính chất côn đồ là chưa vững chắc.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại vợ là liệt sĩ, cha vợ là người có công với đất nước nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù.

Xét việc áp dụng điều luật và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phần quyết định của Bản án ghi áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng khi áp dụng hình phạt lại theo khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự vì hình phạt 04 năm 06 tháng tù là vượt khung liền kề là không phù hợp trong trường hợp phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm có vi phạm cần rút kinh nghiệm.

Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, thấy rằng tuy bị cáo được giảm bớt tình tiết định khung tăng nặng và sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và bị cáo có bồi thường một số tiền về tổn thất tinh thần theo bán án đã tuyên cho bị hại, nhưng xét mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là vượt khung liền kề là đã có xem xét cho bị cáo, là có lợi nhiều cho bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để giảm thêm hình phạt tù cho bị

cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 26-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** (M) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Công an và VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND thị trấn M, h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo tại ngoại, bị hại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh